LEDSFOCUS PRO

Loại Full Color Loại ON/OFF Loại điều chỉnh ánh sáng

Chịu nhiệt | Chịu rung chấn 1G | Chịu nhiễu | Chịu tia UV | Kháng muối cao | Chống nước IP66

FULL COLOR & Dimmable Type NEW

Dòng sản phẩm mới: Full Color (LLF0111A) và điều chỉnh ánh sáng (LLF0111A, LLF0112A).

Full Color

Dimmable

Các dòng sản phẩm phong phú đáp ứng mọi nhu cầu

Nhờ công nghệ phân bổ ánh sáng từ góc siêu hẹp đến góc trung bình giúp thu hẹp góc chiếu mà sản phẩm có thể chiếu sáng chính xác điểm một cách hiệu quả, qua đó có thể ứng dụng trong nhiều điều kiện chiếu sáng khác nhau. Với sản phẩm này, quý khách có thể mang sự rạng rỡ đến những nơi ánh sáng chưa từng chạm tới.

Chúng tôi có thể đáp ứng mọi yêu cầu sử dụng ánh sáng của quý khách, từ tạo ánh đèn pha tuyệt đẹp nhờ sử dụng hệ thống quang học độc đáo của chúng tôi, cho tới kiểm soát góc chiếu theo từng 1°, cũng như tạo màu phong phú.

Phân bổ ánh sáng góc cực hẹp / Sản phẩm có thể phân bổ ánh sáng cực hẹp với 1/2 góc chùm sáng lên tới 1.5°, giúp chiếu sáng hiệu quả các vật ở xa.

Kiểm soát phân bổ ánh sáng / Quý khách có thể tùy chỉnh phân bổ ánh sáng theo từng 1° từ góc 1.5° đến 10° để chiếu sáng chính xác đối tượng. Ngoài ra, chúng tôi cũng cung cấp mức phân bổ ánh sáng công suất cao theo góc trung bình từ 10° đến 50° để hỗ trợ nhiều nhu cầu khác nhau. Chúng tôi có cung cấp loại Full Color với mức phân bổ ánh sáng góc hẹp 5° và phân bổ ánh sáng góc trung bình 10 đến 30°.

Ánh đèn pha tuyệt đẹp / Công nghệ thiết kế đèn LED và thấu kính độc đáo của chúng tôi có thể tạo ra ánh đèn pha tuyệt đẹp mà không bị phân tán.

Chịu đựng môi trường tốt / Với cấu tạo chống bụi và nước hiệu quả IP66 cũng như các thông số kháng muối vượt trội, sản phẩm có thể hoạt động hiệu quả ngay cả trong môi trường khắc nghiệt.

Tùy chỉnh / Quý khách có thể tự do tùy chỉnh góc phân bổ, màu ánh sáng, kích thước, màu thân đèn và các bộ phận tùy chọn khác để có sản phẩm tốt nhất cho mọi mục đích sử dụng.

Khả năng biểu thị màu sắc linh hoạt (Loại Full Color) / Bằng cách sử dụng các nguồn sáng RGBW, sản phẩm có thể biểu thị nhiều màu sắc khác nhau của ánh sáng, bao gồm cả màu pastel.

Đa dạng góc phân bổ ánh sáng theo mục đích sử dụng (LLF0111A)

Đa dạng góc hẹp với gia số 1° (LLF0111A)

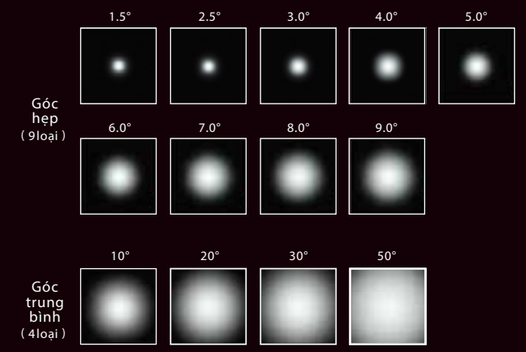

Đa dạng màu sắc (LLF0111A)

Hình ảnh chiếu sáng (LLF0111A)

Giảm sự phân tán trong phân bổ ánh sáng

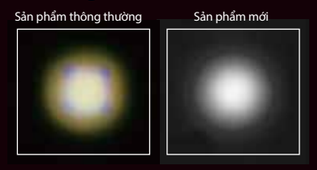

LEDSFOCUS PRO LLF0111A FULL COLOR

Chịu nhiệt

Chịu rung chấn 1G

Chịu nhiễu

Chịu tia UV

Kháng muối cao

Chống nước IP66

Thông số kỹ thuật

Thân đèn: Nhôm đúc nguyên khối
Mặt trước: Polycarbonat
Tấm kính phụ: Acrylic
Nhiệt độ môi trường sử dụng: -25 đến 50°C
Hiệu suất chống bụi và nước: IP66
Tuổi thọ bóng đèn: 50,000 giờ
(Hệ số duy trì quang thông 70%)
Nguồn điện: tích hợp
Khối lượng: 7.3kg
Phương thức điều chỉnh: DMX

	Quang thông	Công suất tiêu thụ định mức
Góc hẹp (5°)	2,270 lm	65W
Góc trung bình (10 &'n 30°)	2,080 lm	65W

Công suất tiêu thụ định mức ở AC100V

Bản vẽ kích thước

Đơn vị : mm

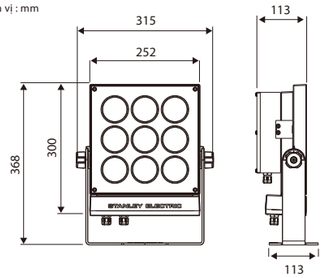

Màu thân đèn

Xám than
(Màu tiêu chuẩn)

Tùy chọn

Chùm sáng mở rộng

Chống chói

LLF0111A / LWWD065 / F1X / □□S / BK / / □ / □ □□

Tên sản phẩm | Tên sản phẩm quản lý | Màu nguồn sang | Góc phân bố ánh sáng | a | b | c | d | e | f

a : Kiểu lắp đèn [S] = Kiểu lắp tiêu chuẩn
b : Màu thân đèn [BK] = Xám than
c : Điều chỉnh [G] = DMX có thể điều chỉnh độ sáng (Curve: Linear)
Điều chỉnh [T] = DMX có thể điều chỉnh độ sáng
(Curve: Linear, gắn điện trở đầu cuối)

d : Thông số sơn [C] =
Khả năng kháng muối cao
e : Tiêu chuẩn chất lượng [UL] =
UL/cUL [CE]= CE/PSE
f : Phiên bản số [1] = Bản 1

Tên sản phẩm trong bảng thông số kỹ thuật bên dưới chỉ biểu thị góc phân bố ánh sáng, a, b, c, d và e.

Thông số kỹ thuật		Tiêu chuẩn tương thích UL/cUL		Tiêu chuẩn tương thích CE/PSE	
1/2 góc chùm sáng 5°	**Tên sản phẩm**	05/S/BK/G/C/UL	05/S/BK/T/C/UL	05/S/BK/G/C/CE	05/S/BK/T/C/CE
	Cường độ sáng trung tâm (cd)	178,600	178,600	178,600	178,600
	Quang thông (lm)	2,270	2,270	2,270	2,270
	Công suất tiêu thụ định mức (W)	65	65	65	65
	Phương thức điều chỉnh	Điều chỉnh DMX	Điều chỉnh DMX (Bỏ gắn điện trở đầu cuối)	Điều chỉnh DMX	Điều chỉnh DMX (Bỏ gắn điện trở đầu cuối)
1/2 góc chùm sáng 10°	**Tên sản phẩm**	10/S/BK/G/C/UL	10/S/BK/T/C/UL	10/S/BK/G/C/CE	10/S/BK/T/C/CE
	Cường độ sáng trung tâm (cd)	80,800	80,800	80,800	80,800
	Quang thông (lm)	2,080	2,080	2,080	2,080
	Công suất tiêu thụ định mức (W)	65	65	65	65
	Phương thức điều chỉnh	Điều chỉnh DMX	Điều chỉnh DMX (Bỏ gắn điện trở đầu cuối)	Điều chỉnh DMX	Điều chỉnh DMX (Bỏ gắn điện trở đầu cuối)
1/2 góc chùm sáng 20°	**Tên sản phẩm**	20/S/BK/G/C/UL	20/S/BK/T/C/UL	20/S/BK/G/C/CE	20/S/BK/T/C/CE
	Cường độ sáng trung tâm (cd)	20,000	20,000	20,000	20,000
	Quang thông (lm)	2,080	2,080	2,080	2,080
	Công suất tiêu thụ định mức (W)	65	65	65	65
	Phương thức điều chỉnh	Điều chỉnh DMX	Điều chỉnh DMX (Bỏ gắn điện trở đầu cuối)	Điều chỉnh DMX	Điều chỉnh DMX (Bỏ gắn điện trở đầu cuối)
1/2 góc chùm sáng 30°	**Tên sản phẩm**	30/S/BK/G/C/UL	30/S/BK/T/C/UL	30/S/BK/G/C/CE	30/S/BK/T/C/CE
	Cường độ sáng trung tâm (cd)	9,600	9,600	9,600	9,600
	Quang thông (lm)	2,080	2,080	2,080	2,080
	Công suất tiêu thụ định mức (W)	65	65	65	65
	Phương thức điều chỉnh	Điều chỉnh DMX	Điều chỉnh DMX (Bỏ gắn điện trở đầu cuối)	Điều chỉnh DMX	Điều chỉnh DMX (Bỏ gắn điện trở đầu cuối)

Điện năng tiêu thụ định mức ở AC100V Các dữ liệu trong catalog là giá trị tham khảo và không phải là dữ liệu được đảm bảo.

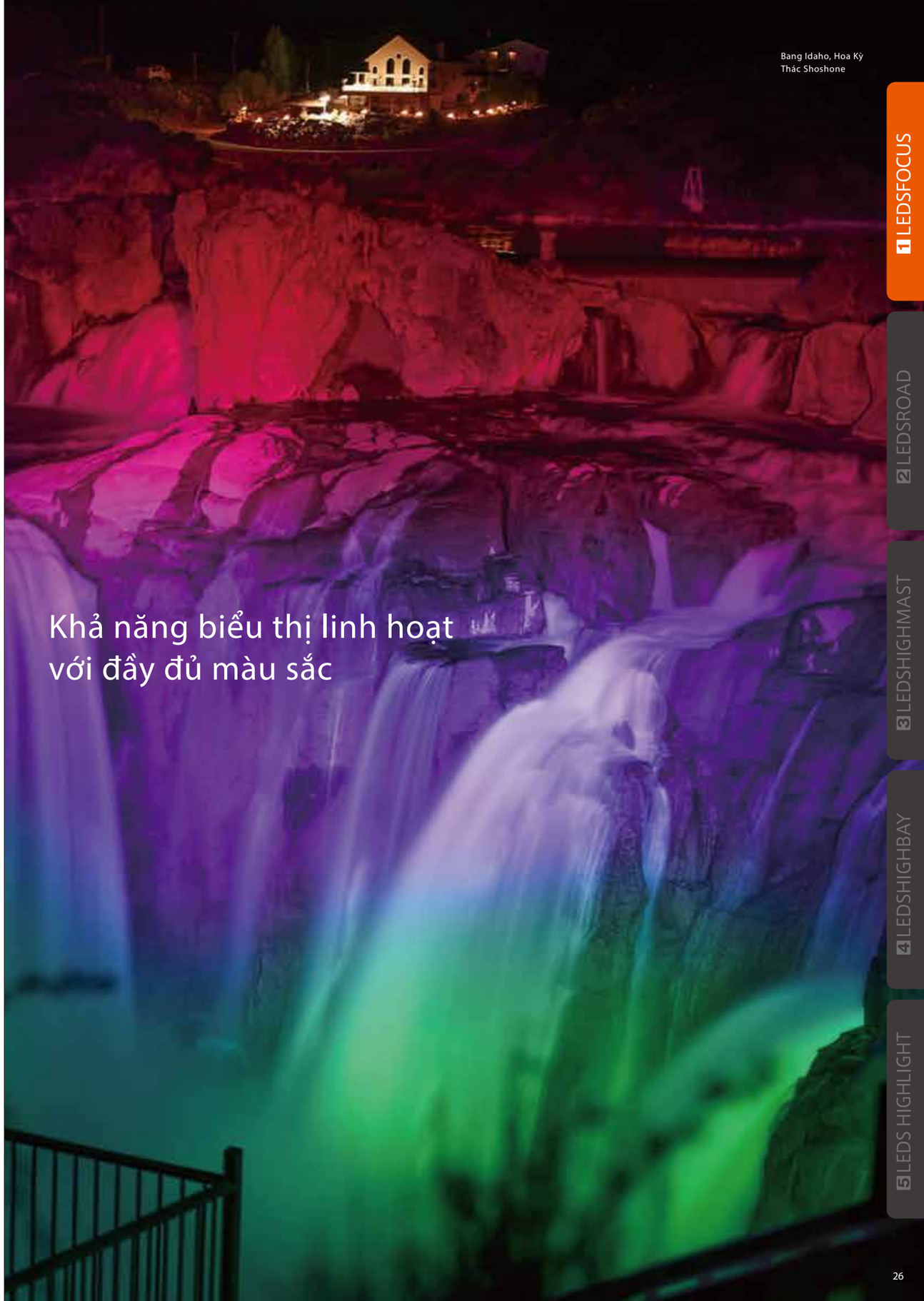

Bang Idaho, Hoa Kỳ
Thác Shoshone

Khả năng biểu thị linh hoạt
với đầy đủ màu sắc